

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 12/2019/HS-ST
Ngày 19-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Vũ

Ông Lê Thành Đô

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương-
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLHS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Lộc N sinh năm 1995;

Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ;

Nơi ở hiện nay: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Lộc K và bà Lê Thị V; anh chị em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1990;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến nay.

Bị cáo “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Lộc K sinh năm 1964.
Địa chỉ: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Võ Văn B sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp TP, xã T, huyện CD, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu vực PL, phường TH, quận TN, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

3. Anh Huỳnh Trọng N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp PB, xã BT, huyện CP, tỉnh AG “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/12/2018 Công an huyện CD thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng số 2 nhà trọ Ngọc Bích thuộc ấp TP, xã T, huyện CD, thành phố Cần Thơ phát hiện bị cáo Lê Lộc N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu nghi vấn ma túy, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 chai nhựa tự chế, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 65K1-262.41, 01 cái quần kaki màu đen và số tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 93/KL-PC09, ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Lộc N là ma túy, khối lượng 0,2571 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định Lê Lộc N bị nghiện ma túy, vào ngày 25/12/2018 N dùng điện thoại di động để nhắn tin cho người bạn tên “Vô Tình” qua mạng xã hội Zalo để tìm ma túy sử dụng. Sau khi được bạn hứa cho ma túy, nên khoảng 05 giờ ngày 26/12/2018 N điều xe mô tô biển số 65K1-262.41 đến tỉnh Tiền Giang để lấy ma túy về sử dụng. Khi về đến ấp TP, xã T, huyện CD, thành phố Cần Thơ bị cáo thuê phòng trọ số 2 tại nhà trọ Ngọc Bích để sử dụng ma túy thì bị công an khám xét và thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSCĐ ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Lộc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 93/KL-PC09 ngày 02/01/2019 là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 chai nhựa tự chế, 01 cái quần kaki màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; Trả lại cho ông Lê Lộc K 01 xe mô tô biển số 65K1-262.41. Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo và khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng vào ngày 25/12/2018 bị cáo dùng điện thoại nhắn tin cho người bạn tên “Vô Tình” qua mạng xã hội Zalo để tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi được bạn hứa cho ma túy. Đến khoảng 05 giờ ngày 26/12/2018 bị cáo điều xe mô tô biển số 65K1-262.41 đến tỉnh Tiền Giang để lấy ma túy về sử dụng. Khi về đến ấp TP, xã T, huyện CD, thành phố Cần Thơ bị cáo thuê phòng trọ để sử dụng ma túy thì bị công an khám xét và thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định số 93/KL-PC09 ngày 02/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận ma túy mà bị cáo tàng trữ loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,2571 gam. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo thực hiện xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi phạm tội đều phải bị xử lý nghiêm minh nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà cố tình thực hiện.

Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng có liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Điện thoại di động Samsung màu đen là phương tiện dùng để liên lạc mua ma túy có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Xe mô tô BS 65K1-262.41 và tiền Việt Nam 200.000đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 Tuyên bố: Bị cáo Lê Lộc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Lộc N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

2 Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 93/KL-PC09 ngày 02/01/2019 là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 chai nhựa tự chế, 01 cái quần kaki màu đen;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

Trả lại cho ông Lê Lộc K 01 xe mô tô biển số 65K1-262.41; Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 200.000 đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ/VKSCĐ ngày 20/3/2019 và Bản thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ).

3 Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CD;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CD;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CD;
- Chi cục THADS sự huyện CD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn